

Số: 90/BC-THGB

Giang Biên, ngày 30 tháng 8 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

(Kèm thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Tiểu học Giang Biên

2. Địa chỉ: Tổ 5 - Phường Giang Biên - Quận Long Biên – Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 0243 0274687

Website: <https://thgiangbien.longbien.edu.vn/homegd5>

3. Loại hình: Trường Tiểu học công lập

Cơ quan quản lý trực tiếp: Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Long Biên

4. Sứ mệnh, Tầm nhìn, Mục tiêu.

Sứ mệnh: Tạo dựng môi trường thân thiện, hợp tác, chia sẻ cùng tiến bộ, năng động, sáng tạo, có trách nhiệm và chất lượng cao.

Tầm nhìn: Có uy tín giáo dục đối với cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội, học sinh được phát triển trong môi trường thân thiện, hiện đại.

Hệ thống giá trị cơ bản: Đoàn kết, chia sẻ, nhân ái, trung thực; Kỷ cương, nề nếp, văn minh; Sáng tạo, chủ động, thích ứng; Hội nhập, khát vọng vươn lên.

Mục tiêu chung: Xây dựng thương hiệu nhà trường, có uy tín và ổn định về chất lượng giáo dục; từng bước phấn đấu theo mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

- Lịch sử hình thành: Trường Tiểu học Giang Biên nằm trên địa bàn phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Trường được thành lập theo Quyết định số 359/QĐ-TCUB ngày 4 tháng 10 năm 1993 của UBND huyện Gia Lâm về việc thành lập Trường PTCS cấp I Giang Biên. Ngày 26 tháng 11 năm 1996, UBND huyện Gia Lâm ban hành quyết định số: 469/QĐ-TCUB về việc đổi tên trường học, theo quyết định, trường PTCS cấp I Giang Biên được đổi tên thành trường Tiểu học Giang Biên.

- Trường Tiểu học Giang Biên là trường công lập do UBND quận Long Biên thành lập, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, đảm bảo kinh phí cho các nhiệm vụ chi thường xuyên, là cơ sở giáo dục phổ thông của hệ thống giáo dục quốc dân, có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng; thực hiện chương trình giáo dục tiểu học do Bộ GD&ĐT ban hành trên địa bàn phường Giang Biên.

- Xây dựng phát triển nhà trường các quy định của Bộ GD&ĐT và nhiệm vụ giáo dục phát triển của địa phương, Thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

6. Thông tin người đại diện pháp luật

Người đại diện pháp luật: Nguyễn Văn Kỳ ; Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Tổ 5, phường Giang Biên, quận Long Biên, TP Hà Nội

Số điện thoại: 0912750254 ; Email: c1giangbien@longbien.edu.vn

7. Tổ chức bộ máy

a. Quyết định thành lập trường

Trường Tiểu học Giang Biên được thành lập từ ngày 4/10/1993 theo Quyết định số 359/QĐ-TCUB ngày 4 tháng 10 năm 1993 của UBND huyện Gia Lâm.

b. Quyết định công nhận Hội đồng trường, Chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường

Quyết định số 6671/QĐ-UBND ngày 27/10/2021 của UBND quận Long Biên về việc kiện toàn thành viên Hội đồng trường Trường tiểu học Giang Biên nhiệm kỳ 2020 – 2025.

Danh sách Hội đồng trường

TT	Họ tên	Chức vụ	Đơn vị công tác	Chức danh hội đồng	GC
1	Nguyễn Văn Kỳ	Hiệu trưởng	Trường TH Giang Biên	Chủ tịch	
2	Trần T. Thanh Hương	P. Hiệu trưởng, CT Công đoàn	Trường TH Giang Biên	P. Chủ tịch	
3	Nguyễn Thị Lý	Giáo viên	Trường TH Giang Biên	Thư ký	
4	Nguyễn Thủy Tiên	Bí thư chi đoàn	Trường TH Giang Biên	Thành viên	
5	Nguyễn Thị Hương	Trưởng ban TTND	Trường TH Giang Biên	Thành viên	
6	Vũ Thị Diệu Huyền	TTCM	Trường TH Giang Biên	Thành viên	
7	Nguyễn T. Hồng Hạnh	TTCM	Trường TH Giang Biên	Thành viên	
8	Nguyễn T. Vân Anh	TTCM	Trường TH Giang Biên	Thành viên	
9	Trần T. Ngọc Duyên	Kế toán- VP	Trường TH Giang Biên	Thành viên	
10	Nguyễn Thị Hoài	Đại diện CQ	UBND phường Giang Biên	Thành viên	
11	Lý Ngọc Dung	TB ĐDCMHS	Trường TH Giang Biên	Thành viên	

Ghi chú: Do biến động về nhân sự nên, năm học 2024-2025, thư ký hội đồng là đồng chí Nguyễn Thị Hồng Bốn (thay đ/c Nguyễn Thị Lý); Trưởng ban TTND là đồng chí Vũ Kim Dung (thay đ/c Nguyễn Thị Hương); Tổ trưởng chuyên môn là đồng chí Trần Thị Thanh Hương (thay đ/c Nguyễn Thị Hồng Hạnh) và đồng chí Nguyễn Thị Thu Hiền, Chủ tịch Công đoàn (thay đ/c Nguyễn Thị Vân Anh, TTCM) do nhiệm kỳ 2023-2028, đ/c Trần Thị Thanh Hương, phó hiệu trưởng không kiêm nhiệm Chủ tịch Công đoàn.

c. Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục;
(QĐ đăng kèm theo)

d) Quy chế tổ chức và hoạt động

*** Cơ chế hoạt động của trường Tiểu học Giang Biên**

Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền;

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định; Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỉ luật đối với giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động với giáo viên, nhân viên sau khi có phê duyệt của các cơ quan có thẩm quyền; đề nghị tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước;

Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ, quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh;

Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường; Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

*** Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn:**

Trường Tiểu học Giang Biên thành lập theo Quyết định số 359/QĐ-TCUB ngày 4 tháng 10 năm 1993 của UBND huyện Gia Lâm. Địa điểm trường có vị trí địa lý khá thuận lợi, giao thông thuận tiện, khung cảnh đẹp, có điều kiện để xây dựng trường trở thành một trường Tiểu học đạt chuẩn quốc gia của địa bàn quận Long Biên.

Trường Tiểu học Giang Biên là cơ sở giáo dục phổ thông (GDPT) của hệ thống giáo dục quốc dân, cung cấp dịch vụ giáo dục công lập, là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc phòng GD&ĐT quận Long Biên.

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về giáo dục, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục (KHGD) của nhà trường theo chương trình GDPT do Bộ GD&ĐT ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh (HS), tổ chức và cá nhân trong các HĐGD.

- Tuyển sinh, tiếp nhận và quản lý HS theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trong phạm vi được phân công.

- Tổ chức cho GV, nhân viên (NV), HS tham gia các hoạt động xã hội.

- Quản lý GV, NV theo quy định của pháp luật.
- Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục (HĐGD) theo quy định của pháp luật.
- Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất (CSVC), trang thiết bị theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng giáo dục, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT.
- Thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục trong quản lý các HĐGD; bảo đảm việc tham gia của HS, gia đình và xã hội trong quản lý các HĐGD theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.
- Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục
 - + 01 Hội đồng trường với 11 thành viên
 - + 01 Hiệu trưởng và 0 Phó hiệu trưởng
 - + 01 Hội đồng thi đua khen thưởng.
 - + Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường).
 - + Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có: 01 chi bộ gồm 7 đảng viên.
 - + Tổ chức Công đoàn có 48 công đoàn viên.
 - + Tổ chức Đoàn đội: có 11 lớp sao nhi đồng và 14 chi đội.
 - + Ban đại diện CMHS: có 7 người.
 - + Các tổ, có 5 tổ: 04 tổ chuyên môn và 1 tổ văn phòng.

đ) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số điện thoại	Thư điện tử
1	Nguyễn Văn Kỳ	Hiệu trưởng	0912750254	kylieu95@gmail.com
2	Trần Thị Thanh Hương	P. Hiệu trưởng	0977356680	ghuong80@gmail.com

Địa chỉ nơi làm việc: Tổ 5, phường Giang Biên, quận Long Biên, TP Hà Nội

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục

Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ. Chiến lược phát triển nhà trường:

- Nhà trường xây dựng kế hoạch KĐCL số 37/KH-THGB ngày 26/01/2024,

quyết định kiện toàn Hội đồng tự đánh giá chất lượng GD số 28/QĐ-THGB ngày 26/01/2024.

Quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục: Quyết định số 109/QĐ-THGB ngày 07/10/2024 về việc Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường” năm học 2024-2025.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Số lượng đội ngũ

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp				
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Đạt	CD
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	49	0	0	36	5	1	7	2	20	7	8	18	0	0
	Giáo viên	37			33	4	0	0	0	20	6	7	19	0	0
I	Trong đó số giáo viên chuyên biệt:														
1	Tiếng dân tộc														
2	Ngoại ngữ	4			4						1		1		
3	Tin học	1			1					1			1		
4	Âm nhạc	1			1					1			1		
5	Mỹ thuật	1			1										
6	Thể dục	2			2					2			2		
II	Cán bộ quản lý	2			2					1	1	1	1		
1	Hiệu trưởng	1			1					1			1		
2	Phó hiệu trưởng	1			1						1	1			
III	Nhân viên	10			3	1	1	8							
1	Nhân viên bảo vệ	3						3							
2	Nhân viên kế toán	1			1					1					
3	Nhân viên y tế	1					1		1						
4	Nhân viên thư viện kiêm TBDD	1						1	1						
5	Nhân viên văn thư	1					1								
6	Nhân viên lao công	3						3							

2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp

- Hiệu trưởng: Tự đánh giá : Khá

- Tổng số giáo viên và Phó hiệu trưởng: 25 (trong đó Tốt: 7/25 = 28%; Khá 18/25 = 72%; Đạt: 0)

3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định.

Hoàn thành bồi dưỡng thường xuyên: 37/37 GV (đạt 100%);

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	38/25	1,9m ² /học sinh
II	Loại phòng học	38	
1	Phòng học kiên cố	38	
2	Phòng học bán kiên cố	0	
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ, mượn	0	
III	Số điểm trường lẻ	0	
IV	Tổng diện tích đất (m²)	6930	
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	1936	
VI	Tổng diện tích các phòng	19094	
1	Diện tích phòng học (m ²)	17760	
2	Diện tích thư viện (m ²)	82	
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m ²)	820	
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	60	
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)	108	
6	Diện tích phòng học tin học (m ²)	120	
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	24	
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m ²)	24	
9	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m ²)	96	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 1	6	1 bộ/lớp
1.2	Khối lớp 2	5	1 bộ/lớp
1.3	Khối lớp 3	4	1 bộ/lớp
1.4	Khối lớp 4	5	1 bộ/lớp
1.5	Khối lớp 5	5	1 bộ/lớp
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 1	0	
2.2	Khối lớp 2	0	

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
2.3	Khối lớp 3	0	
2.4	Khối lớp 4	0	
2.5	Khối lớp 5	0	
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	65	Số HS/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác	62	Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	3	
2	Cát xét	0	
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	16	
5	Bảng tương tác thông minh/máy chiếu gắn	02	
6	Tivi thông minh dành cho lớp học	09	

	Nội dung	Số lượng(m ²)
X	Nhà bếp	160
XI	Nhà ăn	620

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	0		(HS nghỉ tại phòng học)
XIII	Khu nội trú	0		

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho GV		Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ	
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	2		10		0,45	
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*						

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	Có	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	Không	
XVII	Kết nối internet	Có	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	Có	
XIX	Tường rào xây	Có	

* Danh mục sách giáo khoa được phê duyệt:

- Sách giáo khoa lớp 5

TT	Môn/HĐGD	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản
1	Toán	Toán 5 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Duy Khoái (Tổng chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hương, Bùi Bá Mạnh.	NXB Giáo Dục Việt Nam
2	Tiếng Việt	Tiếng Việt 5 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	- Tập 1: Bùi Mạnh Hùng (Tổng chủ biên). Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên) Đỗ Hồng Dương, Nguyễn Lê Hằng, Trịnh Cẩm Lan, Vũ Thị Lan, Trần Kim Phụng. - Tập 2: Bùi Mạnh Hùng (Tổng chủ biên). Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Lê Thị Lan Anh, Đỗ Hồng Dương, Vũ Thị Thanh Hương, Phạm Thị Kim Oanh, Đặng Thị Hảo Tâm	NXB Giáo Dục Việt Nam
3	Hoạt động trải nghiệm	Hoạt động trải nghiệm 5 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Thụy Anh (chủ biên) Nguyễn Thị Thanh Bình; Bùi Thị Hương Liên Trần Thị Tố Oanh; Lưu Thu Thủy	NXB Giáo Dục Việt Nam
4	Lịch sử và Địa lí	Lịch sử và Địa lí 5 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên LS), Nghiêm Đình Vỹ (Tổng Chủ biên cấp Tiểu học phần LS) , Nguyễn Thị Thu Thủy (Chủ biên phần LS), Đào Thị Hồng, Lê Thị Thu Hương, Đào Ngọc Hùng (Tổng Chủ biên Phần ĐL , Trần Thị Hà Giang (Chủ biên phần ĐL), Đặng Tiên Dung, Dương Thị Oanh.	NXB Giáo Dục Việt Nam

TT	Môn/HĐGD	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản
5	Khoa học	Khoa học 5 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên kiêm chủ biên), Phan Thanh Hà (đồng chủ biên), Hà Thị Lan Hương, Nguyễn Thị Hồng Liên, Ngô Diệu Nga, Nguyễn Thị Thanh Phúc, Đào Thị Sen	NXB Giáo Dục Việt Nam
6	Đạo đức	Đạo đức 5 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên), Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Dung.	NXB Giáo Dục Việt Nam
7	Âm nhạc	Âm nhạc 5 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Đỗ Thị Minh Chính (Tổng chủ biên). Nguyễn Thị Thanh Bình (Chủ biên). Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Phương Mai, Nguyễn Thị Nga.	NXB Giáo Dục Việt Nam
8	Mĩ thuật	Mĩ thuật 5 (Chân trời sáng tạo)	Nguyễn Thị Nhung (Tổng Chủ biên); Nguyễn Tuấn Cường (Chủ biên); Lương Thanh Khiết - Nguyễn Ánh Phương Nam - Phạm Văn Thuận	NXB Giáo Dục Việt Nam
9	Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất 5 (Cánh diều)	Đinh Quang Ngọc (Tổng chủ biên); Mai Thị Bích Ngọc (Chủ biên); Đinh Khánh Thu; Nguyễn Thị Thu Quyết; Đinh Thị Mai Anh	NXB Đại học sư phạm
10	Tin học	Tin học 5 (Cánh diều)	Hồ Sĩ Đàm (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thanh Thủy (Chủ biên), Hồ Cẩm Hà, Nguyễn Thị Hồng, Đỗ Thị Bích Ngọc, Nguyễn Chí Trung.	NXB Đại học sư phạm

TT	Môn/HĐGD	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản
11	Công nghệ	Công nghệ 5 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên), Đương Giang Thiên Hương, Nguyễn Bích Thảo, Võ Thị Ngọc Thúy, Nguyễn Thanh Trinh	NXB Giáo Dục Việt Nam
12	Tiếng Anh	Tiếng Anh 5 (Wonderful world)	Nguyễn Vũ Quỳnh Như (Chủ biên), Trần Thị Thảo Phương, Đặng Thị Cẩm Tú, Trần Thị Thu Sương	NXB Đại học sư phạm

- Sách giáo khoa lớp 4

TT	Môn/HĐGD	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản
1	Tiếng Việt	Tiếng Việt 4 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Tập 1: Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Đỗ Hồng Dương, Lê Thị Lan Anh, Nguyễn Lê Hằng, Trịnh Cẩm Lan. Tập 2: Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Vũ Thị Thanh Hương, Vũ Thị Lan, Trần Kim Phượng, Đặng Thị Hào Tâm.	Nhà xuất bản GD Việt Nam
2	Toán	Toán 4 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Huy Khoái (Tổng chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hương, Bùi Bá Mạnh.	Nhà xuất bản GD Việt Nam

TT	Môn/HĐGD	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản
3	Đạo đức	Đạo đức 4 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Thị Toan (Tổng chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên) Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Dung.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
4	Lịch sử và Địa lí	Lịch sử và Địa lí 4 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Phần Lịch sử: Vũ Minh Giang (TCB xuyên suốt), Nghiêm Đình Vỹ (Tổng chủ biên) Nguyễn Thị Thu Thủy (Chủ biên), Đào Thị Hồng, Lê Thị Thu Hương. Phần Địa lý: Đào Ngọc Hùng (Tổng chủ biên), Trần Thị Hà Giang (Chủ biên) Đặng Tiên Dung, Đoàn Thị Thanh Phương	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
5	Khoa học	Khoa học (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Tác giả: Vũ Văn Hùng (Tổng chủ biên), Phan Thanh Hà (Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Chi, Ngô Diệu Nga, Đào Thị Sen, Triệu Anh Trung.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
6	Tin học	Tin học 4 (Cánh diều)	Hồ Sĩ Đàm (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thanh Thủy (Chủ biên), Hồ Cẩm Hà, Nguyễn Thị Hồng, Đỗ Thị Bích Ngọc, Nguyễn Chí Trung	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
7	Công Nghệ	Công Nghệ 4 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên), Dương Giang Thiên Hương, Nguyễn Bích Thảo, Đồng Huy Giới, Bùi Thị Thu Hương	NXB Giáo Dục Việt Nam

TT	Môn/HĐGD	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản
8	Giáo dục Thể chất	Giáo dục Thể chất 4 Cánh Diều	Đinh Quang Ngọc (Tổng chủ biên); Mai Thị Bích Ngọc (Chủ biên); Đinh Khánh Thu; Nguyễn Thị Thu Quyết; Đinh Thị Mai Anh	NXB Đại học sư phạm
9	Âm nhạc	Âm nhạc 4 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Đỗ Thị Minh Chính (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình (Chủ biên), Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Nga, Nguyễn Thị Phương Mai.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
10	Mĩ Thuật	Mĩ Thuật 4 (Chân trời sáng tạo)	Nguyễn Thị Nhung (Tổng Chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường (đồng Chủ biên), Lương Thanh Khiết, Nguyễn Ánh Phương Nam, Phạm Văn Thuận.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
11	Hoạt động trải nghiệm	Hoạt động trải nghiệm 4 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Thuy Anh (chủ biên) Nguyễn Thị Thanh Bình; Bùi Thị Hương Liên Trần Thị Tố Oanh; Lưu Thu Thủy	NXB Giáo Dục Việt Nam
12	Tiếng Anh	Tiếng Anh Wonderful world	Nguyễn Vũ Quỳnh Như (Chủ biên), Trần Thị Thảo Phương, Đặng Thị Cẩm Tú, Trần Thị Thu Sương	NXB Đại học sư phạm

- Sách giáo khoa lớp 3

TT	Môn/HĐGD	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản
1	Tiếng Việt	Tiếng Việt 3 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Tập 1: Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Đỗ Hồng Dương, Nguyễn Thị Kim Oanh, Trần Kim Phượng	Nhà xuất bản GD Việt Nam
			Tập 2: Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Lê Thị Lan Anh, Nguyễn Lê Hằng, Vũ Thị Lan, Đặng Thị Hảo Tâm	
2	Toán	Toán 3 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hương, Bùi Bá Mạnh	Nhà xuất bản GD Việt Nam
3	Đạo đức	Đạo đức 3 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên), Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Dung, Nguyễn Thị Việt Hà	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
4	Tự nhiên và Xã hội	Tự nhiên và Xã hội 3 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thán (Chủ biên), Phan Thanh Hà, Đào Thị Hồng, Nguyễn Hồng Liên, Nguyễn Thị Thanh Thủy.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

TT	Môn/HĐGD	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản
5	Tin học	Tin học 3 (Cánh diều)	Hồ Sĩ Đàm (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thanh Thủy (Chủ biên), Hồ Cẩm Hà, Nguyễn Chí Trung, Kiều Phương Thùy	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
6	Công Nghệ	Công Nghệ 3 (Cánh diều)	Nguyễn Trọng Khanh (Tổng chủ biên), Hoàng Đình Long (Chủ biên), Nguyễn Thị Việt Hoa, Nguyễn Thị Mai Lan.	NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
7	Giáo dục Thể chất	Giáo dục Thể chất 3 (Cánh diều)	Lưu Quang Hiệp (Tổng chủ biên); Nguyễn Hữu Hùng (Chủ biên); Nguyễn Thành Long; Phạm Đức Toàn; Vũ Thị Mai Phương	NXB Đại học sư phạm
8	Âm nhạc	Âm nhạc 3 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hoàng Long, Đỗ Thị Minh Chính (đồng Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình (Chủ biên), Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Nga, Đặng Khánh Nhật.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
9	Mĩ Thuật	Mĩ Thuật 3 (Chân trời sáng tạo)	Nguyễn Thị Nhung (Tổng Chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường, Nguyễn Hồng Ngọc (đồng Chủ biên), Lương Thanh Khiết, Nguyễn Ánh Phương Nam, Võ Thị Nguyễn, Phạm Văn Thuận.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
10	Hoạt động trải nghiệm	Hoạt động trải nghiệm 3 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lưu Thu Thủy (Tổng chủ biên), Nguyễn Thủy Anh (chủ biên) Nguyễn Thị Thanh Bình; Bùi Thị Hương Liên Trần Thị Tố Oanh	NXB Giáo Dục Việt Nam

TT	Môn/HĐGD	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản
11	Tiếng Anh	Tiếng Anh 3 Wonderful world	Nguyễn Vũ Quỳnh Như (Chủ biên), Trần Thị Thảo Phương, Đặng Thị Cẩm Tú, Trần Thị Thu Sương	NXB Đại học sư phạm

- Sách giáo khoa lớp 2

TT	Môn/HĐGD	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản
1	Tiếng Việt	Tiếng Việt 2 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Bùi Mạnh Hùng - Trần Thị Hiền Lương (đồng Chủ biên), Lê Thị Lan Anh, Đỗ Hồng Dương, Vũ Thị Thanh Hương, Trịnh Cẩm Lan, Vũ Thị Lan, Nguyễn Thị Ngọc Minh, Chu Thị Phương, Trần Kim Phượng, Đặng Thị Hảo Tâm.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
2	Toán	Toán 2 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hường, Bùi Bá Mạnh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
3	Đạo đức	Đạo đức 2 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên), Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Dung, Lê Thị Tuyết Mai.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
4	Tự nhiên và Xã hội	Tự nhiên và Xã hội 2 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thấn (Chủ biên), Đào Thị Hồng, Phương Hà Lan, Phạm Việt Quỳnh, Hoàng Quý Tĩnh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

5	Giáo dục Thể chất	Giáo dục Thể chất 2 (Cánh Diều)	Lưu Quang Hiệp (Tổng chủ biên); Nguyễn Hữu Hùng (Chủ biên); Nguyễn Thành Long; Phạm Đức Toàn; Vũ Thị Mai Phương	NXB Đại học sư phạm
6	Âm nhạc	Âm nhạc 2 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hoàng Long, Đỗ Thị Minh Chính (đồng Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình, Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Phương Mai, Nguyễn Thị Nga, Đặng Khánh Nhật, Trần Thị Kim Thăng, Nguyễn Thị Thanh Vân.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
7	Mĩ Thuật	Mĩ Thuật 2 (Chân trời sáng tạo)	Nguyễn Xuân Tiên, Nguyễn Thị Nhung (đồng Tổng Chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường, Hoàng Minh Phúc (đồng Chủ biên), Lương Thanh Khiết, Vũ Đức Long, Nguyễn Ánh Phương Nam, Lâm Yên Như, Phạm Văn Thuận, Đàm Thị Hải Uyên, Trần Thị Vân.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
8	Hoạt động trải nghiệm	Hoạt động trải nghiệm 2 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lưu Thu Thủy – Bùi Sỹ Tụng (Tổng chủ biên), Nguyễn Thuỳ Anh - Nguyễn Thị Thanh Bình (chủ biên); Bùi Thị Hương Liên Trần Thị Tố Oanh, Trần Thị Thu, Vũ Thị Lan Anh, Lê Thị Luận	NXB Giáo Dục Việt Nam

- Sách giáo khoa lớp 1

TT	Môn/HĐGD	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản
1	Tiếng Việt	Tiếng Việt 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Tập 1: Bùi Mạnh Hùng (Tổng chủ biên) Lê Thị Lan Anh, Nguyễn Thị Ngân Hoa, Vũ Thị Thanh Hương, Vũ Thị Lan Tập 2: Bùi Mạnh Hùng (Tổng chủ biên) Vũ Kim Bảng, Trịnh Cẩm Lan, Chu Thị Phương, Trần Kim Phượng, Đặng Thị Hào Tâm	NXB Giáo dục Việt Nam
2	Toán	Toán 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Huy Khoái (Tổng chủ biên) Lê Anh Vinh (Chủ biên) Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Bùi Bá Mạnh	NXB Giáo Dục Việt Nam
3	Đạo đức	Đạo đức 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Thị Toan (Tổng chủ biên) Trần Thành Nam (Chủ biên) Lê Thị Tuyết Mai, Lục Thị Nga	NXB Giáo dục Việt Nam
4	Tự nhiên và Xã hội	Tự nhiên và Xã hội 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Văn Hùng (Tổng chủ biên) Nguyễn Thị Thấn (Chủ biên) Đào Thị Hồng, Phương Hà Lan, Hoàng Quý Tĩnh	NXB Giáo dục Việt Nam
5	Giáo dục Thể chất	Giáo dục Thể chất 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Đặng Ngọc Quang (Tổng chủ biên kiêm chủ biên) Nguyễn Công Trường	NXB Giáo dục Việt Nam

TT	Môn/HĐGD	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản
6	Âm nhạc	Âm nhạc 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Đỗ Thị Minh Chính (Tổng chủ biên) Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Phương Mai, Đặng Khánh Nhật, Nguyễn Thị Thanh Vân	NXB Giáo Dục Việt Nam
7	Mĩ Thuật	Mĩ Thuật 1 (Chân trời sáng tạo)	Nguyễn Xuân Tiên (Tổng chủ biên) Hoàng Minh Phúc (Chủ biên) Nguyễn Thị Hiền, Nguyễn Minh Thiên Hoàng, Nguyễn Hồng Ngọc, Lâm Yến Như.	NXB Giáo dục Việt Nam
8	Hoạt động trải nghiệm	Hoạt động trải nghiệm 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Bùi Sĩ Tụng (Tổng chủ biên) Nguyễn Thanh Bình (Chủ biên) Vũ Thị Lan Anh, Lê Thị Luận, Trần Thị Thu	NXB Giáo dục Việt Nam

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá.

Nhà trường đã thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục theo các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hằng năm đều xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục:

- Nhà trường thực hiện đánh giá ngoài theo các văn bản hướng dẫn trong năm học 2024-2025

- Hằng năm đều xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục để khắc phục những hạn chế nhằm đưa phong trào dạy và học của nhà trường ngày được nâng lên.

2. Cụ thể

- Nhà trường xây dựng kế hoạch KĐCL số 37/KH-THGB ngày 26/01/2024, quyết định kiện toàn Hội đồng tự đánh giá chất lượng GD số 28/QĐ-THGB ngày 26/01/2024.

- Hội đồng tự đánh giá thực hiện nhiệm vụ theo phân công của chủ tịch Hội đồng, hoàn thiện báo cáo và minh chứng theo nội dung đánh giá.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Kế hoạch tuyển sinh: Nhà trường xây dựng Kế hoạch số 79/KH-THGB ngày 5/6/2024 “Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 1 năm học 2024 – 2025”

1.1. Đối tượng tuyển sinh: Trẻ 6 tuổi sinh năm 2018 thuộc tuyển tuyển sinh của nhà trường, trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em ở nước ngoài về nước có thể vào học lớp 1 ở độ tuổi từ 7 đến 9 tuổi. Có hộ khẩu thường trú, tạm trú ở các tổ dân phố: 1,2,3,4,5,6,7,8,13,18,19,20 phường Giang Biên.

1.2. Chỉ tiêu tuyển sinh:

- Số lớp: 6 lớp - Số HS: 240 học sinh.

1.3. Thời gian tuyển sinh:

* Tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến: từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 03/7/2024.

* Tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp: từ ngày 13/7/2024 đến hết ngày 18/7/2024.

2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước

- Kết quả tuyển sinh: Năm học 2023-2024 nhà trường tuyển sinh 05 lớp (207 HS) Tổng số học sinh năm học 2023-2024 là:

Khối lớp	Số học sinh	Số lớp	Trong đó		
			HS nữ	HS dân tộc	HS khuyết tật
1	207	5	104	6	0
2	139	4	61	1	0
3	182	5	84	3	0
4	212	5	93	0	2
5	194	5	90	10	3
Tổng	934	23	431	20	5

- Số học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh tại trường

Khối lớp	Số HS đầu năm	Số HS chuyển đến	Số HS chuyển đi
1	207	1	6
2	139	0	1
3	182	2	3
4	212	2	0
5	194	2	2
Toàn trường	934	7	12

3. Thống kê kết quả đánh giá theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp

- Kết quả đánh giá giáo dục học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 cuối năm học 2023-2024 (Có biểu chi tiết kèm theo)

- Kết quả đánh giá năng lực chung của học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 cuối năm học 2023-2024 (Có biểu chi tiết kèm theo)

- Kết quả đánh giá năng lực chung lớp 5 cuối năm học 2023-2024 (Có biểu chi tiết kèm theo)

- Kết quả đánh giá năng lực đặc thù của học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 cuối năm học 2023-2024 (Có biểu chi tiết kèm theo)

- Kết quả đánh giá phẩm chất chủ yếu học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 cuối năm học 2023-2024 (Có biểu chi tiết kèm theo)

- Kết quả đánh giá phẩm chất học sinh đối với lớp 5 cuối năm học 2023-2024 (Có biểu chi tiết kèm theo)

*Có 01 học sinh ôn lại trong hè.

4. Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình tiểu học, số lượng học sinh được trúng tuyển vào lớp 6, trường chuyên

- Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình tiểu học: 194

- Số lượng học sinh được trúng tuyển vào lớp 6: 194

- Số học sinh vào lớp 6 trường chuyên: 07

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Công khai chi tiết tài chính năm 2024 (biểu thực hiện công khai đăng mục công khai ngân sách năm 2023-2024).

2. Công khai chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội năm học 2024-2025.

Nội dung	Số học sinh	Số tiền	Ghi chú
Đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập: Theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ.	1	150.000 đồng/ 1 tháng	
Học kỳ 1 năm học 2024-2025	1	600.000 đồng/ 4 tháng	
Học kỳ 2 năm học 2024-2025	1	750.000 đồng/ 5 tháng	
Đối tượng được hỗ trợ học bổng và phương tiện đồ dùng dạy học: Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐTBLĐTBXH	0	0	
Hỗ trợ học phí	0	0	
Học kỳ 1 năm học 2024-2025	0	0	
Học kỳ 2 năm học 2024-2025	0	0	
Hỗ trợ phương tiện, đồ dùng học tập	0	0	
Học kỳ 1 năm học 2024-2025	0	0	
Học kỳ 2 năm học 2024-2025	0	0	

3. Công khai các khoản thu năm học 2024-2025 và dự kiến 2 năm tiếp theo

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu	Ghi chú
	Năm học 2024-2025			
I	Các khoản thu quy định trong Nghị quyết 03/2024/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội			
1	Ăn bán trú	Đồng	32.000 đ/ 1 bữa	
2	Quản lý bán trú	Đồng	235.000đ/ 1 tháng	
3	Thiết bị phục vụ bán trú	Đồng	133.000đ/ 1 Năm	
4	Nước uống tinh khiết	Đồng	12.000đ/ 1 tháng	
5	Giáo dục kỹ năng sống	Đồng	120.000đ/ 1 tháng	
6	Giáo dục Stem	Đồng	85.000đ/ 1 tháng	

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu	Ghi chú
7	Bồi dưỡng bổ sung kiến thức các môn văn hóa	Đồng	120.000đ/ 1 tháng	
II	Các khoản thu chưa có trong Nghị quyết 03/2024/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội			
1	Tiếng Anh Language- Link	Đồng	3.000.000đ/ 1 học kỳ.	
2	Tiếng Anh ISMART	Đồng	400.000đ/ 1 tháng	
3	Tiếng Anh DyNed	Đồng	180.000đ/ 1 tháng	
4	Quỹ Đội	Đồng	18.000đ/ 1 Năm	
5	Ứng dụng truyền thông GD eNetViet	Đồng	25.000đ/ 1 tháng	
6	Điểm danh thông minh eNetSmartID	Đồng	70.000đ/ 1 Năm	
7	Tiền điện khi sử dụng điều hòa	Theo thực tế sử dụng của mỗi lớp học: (Số KW tiêu thụ) X (Đơn giá của Công ty Điện lực)		
8	Quỹ Ban Đại diện CMHS	Theo Điều 10, Thông tư 55/2011/TT- BGDĐT		
9	Công tác từ thiện- Nhân đạo	Khi có hướng dẫn của cơ quan quản lý có thẩm quyền		
10	Thu chi tài trợ			
	Năm học 2025-2026	Dự kiến các khoản thu, mức thu giữ nguyên so với năm học 2024-2025		
	Năm học 2026-2027	Dự kiến các khoản thu, mức thu giữ nguyên so với năm học 2025-2026		

4. Công khai số dư quỹ tiền mặt và tiền gửi tại kho bạc ngày 31/12/202...

STT	Nội dung	ĐVT	Số tiền	Ghi chú

5. Công khai quyết toán thuế TNCN năm 202...

STT	Nội dung	ĐVT	Số người/Số tiền	Ghi chú

6. Công khai dự toán thu chi 6 tháng đầu năm 2024

.....

VI. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

- Dạy kỹ năng phòng tránh đuối nước, PCCC và kỹ năng thoát hiểm khi có hỏa hoạn.
- Dạy thí điểm chương trình Giáo dục kỹ năng công dân số: 100% các lớp, các giáo viên chủ nhiệm, giáo viên Tin học xây dựng được bài giảng tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số trong các môn học và HĐ giáo dục.

Trên đây là Báo cáo kết quả thường niên năm 2024 theo Thông tư số 09/2024/TT -BGDDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo của trường Tiểu học Giang Biên.

Nơi nhận:

- PGD&ĐT (để b/c);
- Website của trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Kỳ

RIÊN T.P. 7